

Số: 2599/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 346/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình đào tạo, trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm (có Bộ chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Bộ chương trình đào tạo, trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng đào tạo từ khoá 25 trở đi.

Điều 3. Trường phòng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- ĐHTN (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Website Trường;
- Lưu: ĐT, VT (3).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Mai Xuân Trường

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: *2599* /QĐ-ĐHSP, ngày *24* tháng *8* năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm).

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Toán giải tích
2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Đại số và lý thuyết số
3. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Toán
4. Chương trình đào tạo thạc sĩ Hóa vô cơ
5. Chương trình đào tạo thạc sĩ Hóa hữu cơ
6. Chương trình đào tạo thạc sĩ Hóa phân tích
7. Chương trình đào tạo thạc sĩ Di truyền học
8. Chương trình đào tạo thạc sĩ Sinh học thực nghiệm
9. Chương trình đào tạo thạc sĩ Sinh thái học
10. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH BM Sinh học
11. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH BM Văn-T. Việt
12. Chương trình đào tạo thạc sĩ Văn học Việt Nam
13. Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Việt Nam
14. Chương trình đào tạo thạc sĩ Lịch sử Việt Nam
15. Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý tự nhiên
16. Chương trình đào tạo thạc sĩ Địa lý học
17. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH BM Địa lý
18. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản Lý giáo dục
19. Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học
20. Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)
21. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH BM Lý luận chính trị
22. Chương trình đào tạo thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Vật lý
23. Chương trình đào tạo thạc sĩ Vật lý chất rắn

Danh sách gồm 23 chương trình đào tạo./.



PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức chung:

- Nắm vững nền tảng triết học, chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của nhóm chuyên ngành và chuyên ngành;

- Đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của quy chế đào tạo.

1.2. Kiến thức nhóm ngành, chuyên ngành

- Kiến thức hệ thống và ở mức độ hiện đại về các cơ sở của Vật lý học tương ứng với chương trình Vật lý phổ thông.

- Có vốn hiểu biết phong phú lý luận hiện đại về dạy học Vật lý, bao gồm:

+ Các chiến lược dạy học Vật lý phát triển hoạt động tìm tòi tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù Vật lý trong quá trình chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

+ Kiểm tra, đánh giá năng lực của học sinh trong quá trình học tập Vật lý.

1.3. Yêu cầu đối với luận văn

Theo nội dung Điều 21, mục 2. Yêu cầu đối với luận văn của Hướng dẫn thực hiện quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ (Ban hành theo Quyết định số 3743/QĐ-ĐHSP ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên).

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành, xác định được mục tiêu dạy học, lựa chọn thích hợp các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học để soạn thảo hợp lý tiến trình hoạt động dạy học các loại kiến thức khác nhau của Vật lý và xây dựng được các tiêu chí đánh giá, công cụ, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh.

- Xây dựng và phát triển được các chương trình dạy học, học tập và nghiên cứu Vật lý, tích hợp liên môn trong hệ thống các trường cao đẳng, đại học và phổ thông;

- Xây dựng và quản lý được kế hoạch và quá trình dạy học, quản lý được việc phát triển chương trình;

- Có khả năng tổ chức hiệu quả các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm bộ môn.

- Vận dụng và triển khai được các chiến lược đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Vật lý cho các đối tượng khác nhau;

- Phát hiện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến các nội dung dạy và học môn Vật lý ở bậc phổ thông và đại học;

- Sử dụng được các dụng cụ thí nghiệm trong dạy học Vật lý ở mức vận dụng cao;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong nghiên cứu phương pháp dạy học và dạy học Vật lý;

- Sử dụng được các phương tiện dạy học hiện đại trong dạy học nhằm nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức và quản lý giờ dạy môn Vật lí;
- Tìm kiếm, khai thác, xử lí được các thông tin cập nhật về những tiến bộ của khoa học lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí để thiết kế và triển khai được các công trình nghiên cứu và vận dụng được các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn dạy học Vật lí;
- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng và tích hợp được các hình thức kiểm tra đánh giá tiên tiến trong dạy học bộ môn Vật lí;
- Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong lí luận và thực tiễn dạy học bộ môn Vật lí một cách khoa học, logic, có hệ thống.

2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng được các kĩ năng về công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong các bối cảnh xã hội và nghề nghiệp;
- Phối hợp và sử dụng được các phương tiện, nguyên tắc và kĩ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với từng tình huống; làm chủ được cảm xúc của bản thân, biết thuyết phục và chia sẻ;
- Giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong hoạt động nhóm, nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm;
- Lập kế hoạch, tổ chức, phối hợp và huy động được các nguồn lực cùng tham gia giải quyết nhiệm vụ, ra quyết định;
- Tự đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân;
- Sử dụng các kết quả tự đánh giá để lập được kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực nghề nghiệp cho bản thân.

3. Về năng lực

3.1. Những vị trí công tác người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng lãnh đạo tổ bộ môn Vật lí ở trường trung học phổ thông, tổ bộ môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, vận dụng vào thực tiễn các hướng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh.
- Có khả năng vận dụng các chiến lược dạy học Vật lí hiện đại để tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn dạy học Vật lí ở trường phổ thông, đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển năng lực của học sinh.
- Có khả năng tiếp tục làm nghiên cứu sinh chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí.

3.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

- Đáp ứng yêu cầu đặt ra bởi thực tiễn thực hiện công việc.

4. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức, có ý thức chính trị và ý thức xã hội của công dân
- Ứng xử, giao tiếp, làm việc theo nhóm, có tác phong khoa học theo những tiêu chuẩn của ngành, chuyên ngành.